

Cần Thơ, ngày 01 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học**  
**tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục đại học số 42/2018/VPQH ngày 19/12/2018;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 372/NQ-HĐT-ĐHYDCT ngày 27/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ”.

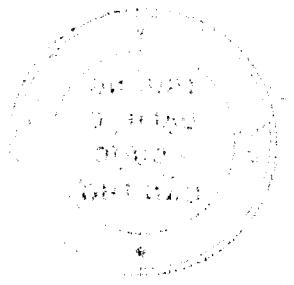
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng các Khoa, bộ môn, phòng, trung tâm, đơn vị thuộc và trực thuộc Trường; trưởng các cá nhân và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. HN

- Nơi nhận:**  
- Như điều 3  
- Ban Giám hiệu;  
- Lưu: VT, ĐBCL.  
HN



★ Nguyễn Trung Kiên



## QUY ĐỊNH

**Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ**  
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1230/QĐ-DHYDCT, ngày 01 tháng 6 năm 2021  
của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ*)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Văn bản này quy định về nguyên tắc triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ; đảm bảo chất lượng về chiến lược; đảm bảo chất lượng về hệ thống; đảm bảo chất lượng về chức năng (đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng); xác lập, giám sát, đổi sánh kết quả để cải tiến; trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị, cá nhân trong đảm bảo và nâng cao chất lượng.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường, ngoại trừ Bệnh viện Trường.
- Các viên chức, người lao động (VC-NLD); sinh viên, học viên, (sau đây gọi chung là người học) đang làm việc, học tập tại Trường.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- *Chất lượng*: "là sự phù hợp với mục tiêu" (SEAMEO, 2001). "Chất lượng là sự tuân theo các chuẩn quy định và đạt được các mục tiêu đề ra" (Tổ chức Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học quốc tế - INQAHE - International Network of Quality Assurance in Higher Education).

- *Chất lượng của cơ sở giáo dục đại học* là sự đáp ứng mục tiêu do Trường đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước;

- *Chu trình PDCA* là một quy trình đảm bảo chất lượng bên trong (IQA) được áp dụng nhiều trên toàn thế giới hiện (Plan - Lập kế hoạch, Do - Thực hiện kế hoạch đã lập, Check - Dựa theo kế hoạch để kiểm tra kết quả thực hiện..., Act - Thông qua các kết quả thu được để đề ra những điều chỉnh, cải tiến thích hợp, sau đó bắt đầu lại việc lập kế

hoạch thực hiện các điều chỉnh cải tiến này và thực hiện chu trình P-D-C-A mới).

- *Chuẩn đầu ra (Expected Learning Outcome)* là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được cơ sở giáo dục cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

- *Chương trình đào tạo (Program)* ở một trình độ cụ thể của một ngành học bao gồm: mục tiêu, chuẩn đầu ra; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

- *Chương trình dạy học (Curriculum)* của một chương trình đào tạo ở một trình độ cụ thể bao gồm: mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra đối với ngành học và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng đối với ngành học và mỗi học phần.

- *Các bên liên quan đến cơ sở giáo dục* bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

- *Đánh giá ngoài* là quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định mức độ chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- *Đối sánh* là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn.

- *Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong*: “Đảm bảo chất lượng bên trong là toàn bộ hệ thống, nguồn lực và thông tin dành cho việc thiết lập, duy trì và nâng cao chất lượng và các tiêu chuẩn giảng dạy, học tập, nghiên cứu, và dịch vụ cho cộng đồng” (AUN, 2007).

- *Kế hoạch chiến lược* là sản phẩm của việc lập kế hoạch chiến lược và thường được hình thành dựa trên môi trường bên ngoài của cơ sở giáo dục và năng lực nội bộ. Kế hoạch này cần phải giải quyết những thách thức và rủi ro ở cả hiện tại và trong tương lai cũng như tầm nhìn và sứ mạng của cơ sở giáo dục.

- *Trách nhiệm giải trình* là trách nhiệm giải thích việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ hay những vấn đề liên quan đến trách nhiệm quản lý của cơ sở giáo dục đại học khi được yêu cầu.

- *Triết lý giáo dục* là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

### **Điều 3. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục của trường Đại học Y Dược Cần Thơ**

1. Quản lý hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong bao gồm lãnh đạo Trường, phòng Đảm bảo chất lượng (đơn vị thường trực), ban đảm bảo chất lượng cấp khoa; viên chức phụ trách đảm bảo chất lượng bộ môn, phòng, trung tâm, đơn vị.

2. Mỗi cá nhân viên chức, người lao động cơ hưu, hợp đồng; người học đều là thành viên của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

3. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục của trường Đại học Y Dược Cần Thơ, gồm:

- Đảm bảo chất lượng về chiến lược;
- Đảm bảo chất lượng về hệ thống;
- Đảm bảo chất lượng về chức năng (dào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng).

## **Chương II**

### **NGUYÊN TẮC VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ**

#### **Điều 4. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là trách nhiệm của toàn Trường**

1. Mỗi cá nhân và tập thể cần xây dựng và thực hiện các cam kết về chất lượng. Chất lượng giáo dục đại học cần được xác định là một trong những ưu tiên hàng đầu, trong đó đảm bảo chất lượng giáo dục đại học giúp phát triển và cải tiến liên tục tất cả các hoạt động, đồng thời thúc đẩy việc đạt được tầm nhìn, sứ mạng của Trường.

2. Cam kết về chất lượng cần được thể hiện trong các tuyên bố về chính sách và chiến lược. Lãnh đạo Trường, mỗi cá nhân và tập thể cần đảm bảo hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong được xây dựng và vận hành hiệu quả; tầm nhìn và sứ mạng, chiến lược, kế hoạch dài hạn - trung hạn - ngắn hạn cần đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan và xã hội.

3. Việc triển khai cơ chế giám sát và định kỳ đánh giá việc thực hiện các cam kết

về chất lượng và công bố công khai việc thực hiện các cam kết là yêu cầu bắt buộc.

**Điều 5. Đảm bảo cân bằng giữa quyền tự chủ của trường Đại học Y Dược Cần Thơ và trách nhiệm giải trình với xã hội**

1. Trường, mỗi cá nhân và tập thể cần thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình, đồng thời triển khai đồng bộ các hoạt động đảm bảo và nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng cũng như các hoạt động khác.

2. Việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo để thể hiện trách nhiệm giải trình với xã hội.

3. Việc xây dựng, phát triển hệ thống quản trị và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu giúp xây dựng các định hướng phát triển, đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm giải trình, tính bền vững và minh bạch của các hoạt động, đồng thời kiểm soát các nguy cơ tiềm ẩn.

4. Trường thường xuyên cung cấp cho xã hội thông tin cập nhật, liên quan đến Trường, các chương trình đào tạo, thành quả đạt được và các quy trình đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định; đảm bảo các bên liên quan có thể tìm kiếm, truy cập dễ dàng các nguồn thông tin này khi có nhu cầu.

**Điều 6. Đảm bảo có sự tham gia và hợp tác của tất cả các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học**

1. Trường đảm bảo việc xây dựng, rà soát và cải tiến chính sách, chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học có sự tham gia của các bên liên quan trong và ngoài Trường.

2. Trường đảm bảo xây dựng cơ chế tăng cường sự hợp tác và tham gia của các bên liên quan bên ngoài đối với hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường. Hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan cần được triển khai một cách có hệ thống.

3. Thông tin về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong, bao gồm các dữ liệu đã phân tích cần được lưu trữ, cập nhật và công bố cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định của Trường và phục vụ các báo cáo đánh giá ngoài cũng như cung cấp cho việc tham gia xếp hạng Trường, đồng thời đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn của Trường.

**Điều 7. Tất cả các hoạt động của Trường được triển khai trên nền tảng văn hóa chất lượng**

1. Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, triết lý giáo dục, chính sách chất lượng và các giá trị cốt lõi được Trường xây dựng và phổ biến, được giải thích rõ để triển khai, đồng thời

dược rà soát, đánh giá và điều chỉnh khi cần thiết để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

2. Trường xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng tương thích với tầm nhìn, sứ mạng và là cơ sở để triển khai tất cả các hoạt động.

**Điều 8. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong có cấu trúc hợp lý, vận hành hiệu quả; trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận được xác định rõ**

1. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phải đảm bảo cấu trúc hợp lý theo mô hình đảm bảo chất lượng bên trong; trong đó chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và cá nhân liên quan được phân định rõ ràng, đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa các bộ phận, đảm bảo chất lượng ở tất cả các cấp.

2. Mọi quy trình đảm bảo chất lượng bên trong, mọi quy trình hoạt động được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật, và thực trạng của Trường; được định kỳ rà soát, cải tiến để đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục một cách có hệ thống và nhất quán.

3. Mỗi cấp quản lý cần xây dựng các công cụ kiểm soát và quản lý hiệu quả chất lượng hoạt động của đơn vị.

**Điều 9. Lãnh đạo, quản lý các đơn vị quan tâm, chỉ đạo hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục để đảm bảo việc triển khai hiệu quả, bền vững**

1. Lãnh đạo, quản lý mỗi đơn vị chịu trách nhiệm về chất lượng tất cả các lĩnh vực hoạt động trong đơn vị, chịu trách nhiệm triển khai hiệu quả các hoạt động của đơn vị theo chu trình PDCA.

2. Cần có sự cam kết và quyết tâm của lãnh đạo ở tất cả các cấp đối với công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.

3. Hiệu trưởng và trưởng các đơn vị trực tiếp chỉ đạo hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và kết nối các bên liên quan để đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả.

**Điều 10. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục được đáp ứng đủ nguồn lực để hoạt động hiệu quả**

1. Trường cam kết đầu tư phù hợp, đủ nguồn lực để xây dựng và duy trì hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong hoạt động hiệu quả, bao gồm cả nguồn nhân lực và tài chính.

2. Chính sách tài chính cần được xây dựng và phân bổ phù hợp, đảm bảo cho công tác đảm bảo chất lượng giáo dục được triển khai hiệu quả và bền vững.

3. Đảm bảo đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và có năng lực, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động nhằm duy trì, nâng cao chất lượng dạy, học, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

**Điều 11. Chất lượng được thường xuyên giám sát, đánh giá ở tất cả các cấp độ nhằm cải tiến liên tục**

1. Đảm bảo có chính sách để giám sát quy trình và hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong ở cấp Trường và cấp đơn vị nhằm cải tiến chất lượng liên tục.

2. Đảm bảo có cơ chế, hệ thống thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường để cải tiến chất lượng liên tục.

3. Chương trình đào tạo được giám sát, đối sánh và định kỳ đánh giá nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan; và được công nhận chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

4. Các đơn vị trong toàn trường có cơ chế, quy trình chính thức để rà soát định kỳ và theo dõi chất lượng các chương trình đào tạo và văn bằng, theo dõi sự tiến bộ của người học để cải tiến chất lượng.

### Chương III

#### ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHIẾN LƯỢC

**Điều 12. Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi**

1. Lãnh đạo Trường đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của Trường đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

2. Lãnh đạo Trường phát triển các giá trị văn hóa phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Giá trị cốt lõi và văn hóa chất lượng thúc đẩy hành vi mong muốn của lãnh đạo và đội ngũ VC-NLD để đạt được các mục tiêu chiến lược của Trường.

3. Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi được tuyên bố, được truyền thông, lan tỏa và được giải thích rõ để thực hiện. Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi phải được thể hiện rõ trong các chính sách, chủ trương, chương trình và phương tiện truyền thông; và được truyền thông, lan tỏa đến đội ngũ VC-NLD các cấp. Lãnh đạo Trường và cán bộ quản lý được coi là các hình mẫu trong việc thể hiện hành vi mong muốn.

4. Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi được rà soát, đánh giá để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. Việc rà soát có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở các cuộc họp đánh giá về quản lý, hoạch định chiến lược, đánh giá về hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức, đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài hoặc kiểm toán.

5. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cùng quá trình phát triển của chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

### **Điều 13. Quản trị**

1. Hệ thống quản trị (bao gồm Hội đồng Trường; tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của Trường; để đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững và tính minh bạch cũng như để giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong quá trình quản trị của Trường. Quản trị có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc phê duyệt định hướng chiến lược, các kế hoạch tài chính và nguồn lực, kiểm soát việc quản lý và những rủi ro, tuân thủ các yêu cầu luật định và chế tài, quy tắc ứng xử và đạo đức, chính sách về xung đột lợi ích, phổ biến thông tin, báo cáo và kiểm tra.

#### **2. Hệ thống quản trị cần:**

- Có các thành viên bên ngoài với đầy đủ chuyên môn cần thiết để đạt được hiệu quả quản trị của Trường;
- Bảo vệ sự nghiêm túc trong đào tạo và chất lượng giáo dục đại học thông qua cơ chế quản trị học thuật, cung cấp sự tách biệt rõ ràng giữa quản trị tổ chức và học thuật, bao gồm thành lập hội đồng khoa học và đào tạo và các ban tư vấn khác;
- Đảm bảo phải có các phòng chức năng phù hợp, có văn bản quy định về chức năng nhiệm vụ, được thường xuyên kiểm tra và rà soát;
- Giám sát rủi ro tiềm tàng của các hoạt động giáo dục đại học và đảm bảo rằng Trường có các chiến lược để giảm thiểu những rủi ro này.

3. Các quyết định của các tổ chức quản trị phải được chuyển thành các kế hoạch hành động, các chính sách và hướng dẫn để bảo vệ việc quản trị tổ chức và học thuật, để duy trì một hệ thống quản trị tốt việc thực hiện quyền công dân trong tổ chức, bảo vệ lợi ích của các bên liên quan và thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và môi trường.

4. Hệ thống quản trị của Trường phải được rà soát thường xuyên. Việc rà soát cần phải khách quan, minh bạch và độc lập.

5. Hệ thống quản trị của Trường phải được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của Trường và quản lý rủi ro tốt hơn.

### **Điều 14. Lãnh đạo và quản lý**

1. Cơ cấu quản lý của Trường được thiết lập trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Trường.

2. Tất cả cán bộ lãnh đạo và quản lý phải tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của Trường.

3. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của Trường phải được rà soát. Việc đánh giá lãnh đạo có thể thông qua báo cáo trực tiếp, đánh giá của đồng nghiệp, ban lãnh đạo hoặc cấp tương đương và nhân viên.

4. Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của Trường phải được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và để đạt được các cấp độ mong muốn về hiệu quả hoạt động của Trường.

#### **Điều 15. Quản trị chiến lược**

1. Việc quy hoạch chiến lược được thực hiện nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi cũng như các mục tiêu chiến lược của đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và/hoặc các lĩnh vực chiến lược khác được xác định. Việc lập kế hoạch bao gồm chiến lược phát triển, việc thực hiện, đánh giá và xem xét năng lực bên trong, môi trường bên ngoài và ý kiến từ các bên liên quan

2. Kế hoạch chiến lược phải được truyền thông, lan tỏa và chuyển thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để thực thi. Các mục tiêu chiến lược phải được biến thành các mục tiêu của các đơn vị và cá nhân.

3. Các chỉ số thực hiện chính và các mục tiêu được thiết lập để đo lường về mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của Trường. Kết quả thực hiện của Trường và của các đơn vị thuộc/trực thuộc Trường được sử dụng như là đầu vào để đánh giá.

4. Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phản ánh chính phải được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của Trường.

#### **Điều 16. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng**

1. Trường phải thiết lập hệ thống xây dựng các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đảm bảo các bên liên quan được tham khảo ý kiến hoặc tham gia vào quá trình xây dựng. Chính sách có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở quy tắc đạo đức cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, tự do học thuật, bảo vệ con người và môi trường, xung đột lợi ích, trách nhiệm giải trình về pháp lý và tài chính, cũng như cách thức đóng góp cho xã hội của Trường.

2. Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được văn bản hóa, được phổ biến và được thực hiện.

3. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phải được rà soát. Cơ chế rà soát có thể bao gồm nhưng không giới hạn việc đánh giá nội bộ và đánh giá từ bên ngoài, kiểm tra việc tuân thủ và đánh giá đồng cấp. Cần xác lập chỉ số các chỉ số để do lường lợi ích và sự hài lòng của các bên liên quan.

4. Các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng phải được cải thiện nhằm tăng hiệu quả tổ chức để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

#### **Điều 17. Quản lý nguồn nhân lực**

1. Việc quy hoạch nguồn nhân lực (xem xét về đội ngũ kế nhiệm, đề bạt, sắp xếp lại, chấm dứt hợp đồng và nghỉ hưu..) được thực hiện để đáp ứng nhu cầu phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cả hai nguồn nhân lực dài hạn và ngắn hạn (biên chế và hợp đồng) được thiết lập để hỗ trợ tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Trường.

2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn, bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật đối với việc bổ nhiệm, sắp xếp lại và đề bạt được xác định và được phổ biến. Hệ thống các tiêu chí để tuyển dụng và lựa chọn được thiết lập cho tất cả đội ngũ VC-NLD.

3. Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực (bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo) của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên khác nhau.

4. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu phát triển của đội ngũ cán bộ được xác định và các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó. Các hoạt động có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở học bổng, hội thảo, hội nghị, hội nghị chuyên đề, các khóa học trực tuyến, hoạt động cộng đồng...

5. Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, công nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

6. Các chế độ, chính sách, quy trình và kế hoạch về nguồn nhân lực phải được rà soát. Chỉ số nguồn nhân lực phù hợp nên được sử dụng để hỗ trợ việc đánh giá

7. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực phải được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

## **Điều 18. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất**

1. Hệ thống để lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán và cải tiến các nguồn lực tài chính của Trường nhằm hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và thực hiện. Các quy trình/thủ tục và hoạt động tài chính chủ yếu liên quan đến đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cần đáp ứng các quy định hiện hành. Các báo cáo và quyết toán tài chính phải chính xác và được cập nhật thường xuyên

2. Hệ thống để lập kế hoạch, bảo dưỡng, đánh giá và cải tiến cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ. v.v... nhằm đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và thực hiện. Việc quản lý và giám sát các thiết bị và cơ sở hạ tầng được thực hiện để đảm bảo cơ sở vật chất đầy đủ và phù hợp.

3. Hệ thống để lập kế hoạch, bảo dưỡng, kiểm toán và cải tiến các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, sao lưu, bảo mật và truy cập nhằm đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và thực hiện. Việc quản lý và giám sát các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng được thực hiện để đảm bảo các thiết bị đầy đủ, phù hợp và được cập nhật.

4. Hệ thống để lập kế hoạch, duy trì, đánh giá và cải tiến các nguồn lực học tập như tài nguyên thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, cơ sở dữ liệu trực tuyến, v.v... nhằm đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập và thực hiện. Việc quản lý và giám sát các nguồn tài nguyên học tập đúng chỗ để đảm bảo các nguồn tài nguyên đầy đủ, phù hợp và được cập nhật.

5. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và để những người có nhu cầu đặc biệt có thể tiếp cận được thiết lập và thực hiện. Các chính sách và thực hành an toàn sức khỏe môi trường cần đáp ứng các yêu cầu về tổ chức và pháp lý. Môi trường thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập cũng như thúc đẩy phúc lợi cho cán bộ nhân viên và người học là rất cần thiết.

## **Điều 19. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại**

1. Kế hoạch để phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được thiết lập nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược của Trường. Các đối tác và các mạng lưới có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở doanh nghiệp và tổ chức nghề

nghiệp, các trường đại học, các cơ quan chuyên nghiệp, cựu sinh viên, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ...

2. Các thỏa thuận, quy trình và chính sách để thúc đẩy các quan hệ đối ngoại, các mạng lưới và các đối tác được thực hiện. Biên bản ghi nhớ, hợp đồng hợp tác hoặc thỏa thuận, quan hệ đối ngoại, điều lệ, v.v... là cơ chế thường được sử dụng để thiết lập và duy trì các quan hệ hoặc đối tác.

3. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát.

4. Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải tiến để đạt được tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược của Trường.

#### **Chương IV**

#### **ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ HỆ THỐNG**

##### **Điều 20. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong**

1. Cơ cấu, vai trò và trách nhiệm, trách nhiệm giải trình của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập để thực hiện được các mục tiêu chiến lược và công tác đảm bảo chất lượng của Trường. Phòng Đảm bảo chất lượng và ban đảm bảo chất lượng các đơn vị cần tham mưu cho Trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cũng như các lĩnh vực chiến lược khác đã được xác định.

2. Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng bao gồm các chiến lược, các chính sách, các hoạt động và sự tham gia của các bên liên quan, cũng như việc thúc đẩy và đào tạo về đảm bảo chất lượng được thiết lập để thực hiện được các mục tiêu chiến lược và công tác đảm bảo chất lượng của Trường. Để nhằm nâng cao sự cam kết, cần có các biện pháp thích hợp để thu hút các bên liên quan vào việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng.

3. Kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được truyền thông, lan tỏa và chuyển thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để thực thi. Kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng được chuyển sang các mục tiêu chiến lược của các đơn vị.

4. Hệ thống lưu trữ văn bản, rà soát, đánh giá và phổ biến các quy trình, thủ tục, hệ thống và chính sách về đảm bảo chất lượng được triển khai. Tài liệu phải được sắp xếp, lưu trữ và cập nhật một cách hệ thống. Truyền thông tới các bên liên quan cần được lên kế hoạch và phù hợp với mục đích của nó.

5. Các chỉ số thực hiện chính và các mục tiêu được thiết lập để đo lường về kết quả hoạt động công tác đảm bảo chất lượng của Trường. Kết quả của các chỉ số thực hiện cần được công bố kịp thời cho các bên liên quan để cải tiến.

6. Các công cụ giám sát sự tiến bộ của người học, tình hình bỏ học, tốt nghiệp, phản hồi của thị trường lao động, kết quả nghiên cứu; các công cụ đánh giá về khoa học, CTDT, NCKH, dịch vụ...; các quy trình đảm bảo chất lượng công tác kiểm tra, lương giá kết quả học tập, đảm bảo chất lượng về nguồn nhân lực, vật lực, về hỗ trợ người học... phải được thiết lập.

6. Các chỉ tiêu và chỉ số thực hiện chính, quy trình lập kế hoạch chiến lược về đảm bảo chất lượng được cải tiến để thực hiện được các mục tiêu chiến lược và công tác đảm bảo chất lượng của Trường.

#### **Điều 21. Tự đánh giá và đánh giá ngoài**

1. Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài được thiết lập; để đảm bảo các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục vẫn phù hợp và có hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược của Trường.

2. Tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo. Tiêu chuẩn để chọn lựa đánh giá viên nội bộ và phân công lĩnh vực đánh giá cần được thiết lập để đảm bảo đánh giá độc lập, khách quan và dựa trên minh chứng

3. Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài phải được rà soát. Những điểm mạnh và điểm yếu của hệ thống đảm bảo chất lượng cần được xác định và phân tích.

4. Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của Trường.

#### **Điều 22. Hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong**

1. Kế hoạch quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo và thông tin đến và đi từ các bên liên quan trong việc hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được thiết lập; có thể thu thập thông tin và thông qua các cơ chế khác nhau bao gồm, nhưng không giới hạn các cuộc điều tra, đối thoại, thảo luận nhóm, nghiên cứu theo dõi, phân tích thị trường, phân tích cạnh tranh và đối sánh.

2. Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong, bao gồm các dữ liệu được phân tích, phù hợp và sẵn sàng để các bên liên quan tiếp cận một cách kịp thời nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định đồng thời đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn của Trường. Thông tin về Trường, chương trình đào tạo và các học phần, những thành tựu và đảm bảo chất lượng cần được chính xác, phù hợp, cập nhật và có sẵn cho các bên liên quan. Phân tích dữ liệu có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, phân tích xu hướng, dự báo, so sánh, phân tích nguyên nhân và kết quả, và phân tích tương quan, phương sai. Chính sách, thủ tục bảo mật và an toàn cần phải được thông báo tới tất cả các cán bộ và các bên liên quan như nhà cung cấp, đối tác, v.v...

3. Hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, số lượng, chất lượng của dữ liệu và thông tin cũng như sự thống nhất, bảo mật và an toàn của dữ liệu thông tin được rà soát.

4. Việc quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và các chính sách, quy trình và kế hoạch được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

### **Điều 23. Nâng cao chất lượng**

1. Kế hoạch để cải tiến chất lượng liên tục của Trường bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để tìm kiếm các thực hành tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xây dựng. Kế hoạch này thể hiện cam kết của Trường và đóng góp cho sự phát triển toàn diện về đảm bảo chất lượng.

2. Các tiêu chí để lựa chọn các đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh nhằm cải tiến hiệu quả hoạt động được thiết lập. Các đối tác có thể bao gồm, các cơ sở giáo dục và phi giáo dục với mục đích duy nhất là cố gắng cải tiến liên tục và tổ chức học tập.

3. Thông tin so chuẩn và đối sánh nhằm nâng cao các hoạt động đảm bảo chất lượng và khuyến khích sáng tạo được thực hiện đối với các quy trình và kết quả hoạt động chính trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác định bởi Trường.

4. Quy trình lựa chọn và sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát để đảm bảo sự phù hợp và hiệu quả.

5. Quy trình lựa chọn và sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục tìm kiếm các thực hành tốt nhất trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

## Chương IV

### ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VỀ CHỨC NĂNG

#### **Điều 24. Tuyển sinh và nhập học**

1. Các kế hoạch, chính sách và việc truyền thông để tuyển sinh cho các chương trình đào tạo được thiết lập. Các kênh thông tin phổ biến này có thể bao gồm, nhưng không giới hạn các trang web, phương tiện truyền thông xã hội, các hoạt động tiếp cận cộng đồng, các ấn phẩm, báo chí truyền thông, email, và tài liệu quảng bá.
2. Các tiêu chí để lựa chọn người học có chất lượng cho mỗi chương trình đào tạo được thiết lập.
3. Quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học được thực hiện.
4. Các biện pháp do lường được thiết lập để giám sát việc tuyển sinh. Các biện pháp có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở số lượng tuyển sinh, điểm chuẩn, kết quả kiểm tra đầu vào, xu hướng, mục tiêu, tỷ lệ, phân tích tương quan và điểm trung bình.
5. Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.

#### **Điều 25. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học**

1. Hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát và phê duyệt các chương trình dạy học cho tất cả các chương trình đào tạo và học phần có sự đóng góp và phản hồi từ các bên liên quan được thiết lập để đảm bảo chúng vẫn phù hợp và cập nhật.
2. Hệ thống xây dựng, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của CSGD đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. CDR của CTĐT được xây dựng một cách hệ thống dựa trên một nguyên tắc phân loại giáo dục đã được thiết lập. CDR được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà NH cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.
3. Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của chương trình đào tạo và các môn học/học phần được văn bản hóa dựa trên chuẩn đầu ra, được phổ biến và thực hiện. Các bản mô tả chương trình và môn học/học phần được sử dụng để trả lời câu hỏi chuẩn đầu ra sẽ đạt được như thế nào. Bản mô tả CTĐT và ĐCCTHP đầy đủ thông tin và cập nhật định kỳ 2 năm/lần và được công bố công khai đến các bên liên quan.

4. Quy trình thiết kế và điều chỉnh chương trình dạy học, và các chương trình dạy học được rà soát. Việc rà soát có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở việc tự đánh giá, đánh giá ngoài và đối sánh.

5. Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan.

#### **Điều 26. Giảng dạy và học tập**

1. Hệ thống để lựa chọn các hoạt động dạy-học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được chuẩn đầu ra được thiết lập. Phản hồi của các bên liên quan, đánh giá của người học và thành tích của người học là thông tin quan trọng để xác định hiệu quả của các hoạt động dạy-học.

2. Hệ thống để thu hút, phân công nhiệm vụ và phê chuẩn đội ngũ giảng viên dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm được triển khai. Số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên (cơ hữu và hợp đồng) cần phù hợp với các chương trình đào tạo và các học phần mà giảng viên được giao nhiệm vụ thực hiện.

3. Các hoạt động dạy-học thúc đẩy việc học tập suốt đời và được tổ chức phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra

4. Các hoạt động dạy-học được giám sát và đánh giá để cải tiến và nâng cao chất lượng. Công cụ giám sát và đánh giá bao gồm, nhưng không giới hạn, việc đánh giá người học hoặc phản hồi về môn học, đánh giá đồng cấp hoặc giám sát, đánh giá chương trình dạy học, đánh giá thẩm định của hội đồng chuyên gia và đánh giá chất lượng nội bộ (tự đánh giá) và đánh giá từ bên ngoài (kiểm định chất lượng).

5. Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được chuẩn đầu ra, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời.

#### **Điều 27. Đánh giá người học**

1. Hệ thống để lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp với môn học/học phần được thiết lập. Việc đánh giá người học bao gồm cả việc đánh giá đầu vào, đánh giá quá trình học tập và đánh giá kết quả trước khi tốt nghiệp.

2. Đánh giá người học được thiết kế phù hợp với việc đạt được chuẩn đầu ra. Để tăng cường sự phù hợp đó, nhiều phương pháp đánh giá khác nhau cần được sử dụng và đồng nhất với chuẩn đầu ra. Cần đo được mức độ đạt tất cả chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các môn học/học phần trong chương trình.

3. Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá người học được rà soát để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, tính công bằng và đạt được chuẩn đầu ra.

4. Các loại hình và các phương pháp đánh giá người học được cải tiến để đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị và hướng tới việc đạt được chuẩn đầu ra

#### **Điều 28. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học**

1. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được lập kế hoạch. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, hoạt động tư vấn đào tạo, các hoạt động ngoại khóa, xử lý khiếu nại, và các dịch vụ hỗ trợ khác. Hệ thống giám sát người học bao gồm việc theo dõi sự tiến bộ của người học, kết quả và khối lượng học tập.

2. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được thực hiện để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. Nhân viên hỗ trợ có trình độ, có năng lực liên quan được giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ với chất lượng mong muốn. Hệ thống giám sát người học được sử dụng để hỗ trợ người học học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng các chính sách và thủ tục giáo dục.

3. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được rà soát để tìm kiếm sự cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ.

4. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học cũng như hệ thống giám sát người học được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

#### **Điều 29. Quản lý nghiên cứu khoa học**

1. Hệ thống để bao quát, chỉ đạo, thực hiện, giám sát và rà soát chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động nghiên cứu, các hoạt động liên quan đến nghiên cứu được thiết lập. Quản trị và quản lý các hoạt động nghiên cứu cần được tách biệt rõ ràng để tuân thủ tất cả các yêu cầu về tổ chức, pháp lý, bảo vệ sự an toàn và phúc lợi của tất cả các nhân viên và các đối tượng nghiên cứu.

2. Cách tiếp cận chiến lược tìm nguồn kinh phí cho nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo, hợp tác và nghiên cứu khoa học đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của Trường. Chiến lược nghiên cứu cần được xây dựng phù hợp với các mục tiêu nghiên cứu quốc gia và của các bộ, ngành; với những phát triển kiến thức mới và đóng góp cho sự tiến bộ của xã hội và nhân loại.

3. Các chỉ số thực hiện chính được dùng để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu. Các chỉ số này có thể bao gồm nhưng không giới hạn số lượng các dự án nghiên cứu,

kinh phí nghiên cứu và tài trợ, các giải thưởng, các án phẩm, các dự án hợp tác, hợp tác nghiên cứu, sáng chế và bản quyền tác giả.

4. Việc quản lý nghiên cứu khoa học được cải tiến để nâng cao trình độ nghiên cứu và sáng tạo của Trường.

#### **Điều 30. Quản lý tài sản trí tuệ**

1. Hệ thống để quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu được thiết lập. Khung quản lý tài sản trí tuệ cần khuyến khích và bảo vệ nghiên cứu, đổi mới, sáng chế, công việc sáng tạo, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa. Khung quản lý này cũng cần đáp ứng các quy định hiện hành.

2. Hệ thống để ghi chép, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai.

3. Hệ thống để rà soát việc quản lý tài sản trí tuệ được thực hiện.

4. Việc quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ trường đại học, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích chung.

#### **Điều 31. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học**

1. Hệ thống để xây dựng các hợp tác và đối tác nghiên cứu nhằm thực hiện các mục tiêu nghiên cứu được thiết lập. Các quan hệ đối tác có thể bao gồm, nhưng không giới hạn là các hợp tác về công nghệ, kinh doanh, các cơ sở giáo dục, các tổ chức xã hội, cơ sở nghiên cứu, các tổ chức của chính phủ và phi chính phủ.

2. Các chính sách và quy trình để thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai, v.v. Các biên bản ghi nhớ, các hợp đồng với đối tác hoặc bản thỏa thuận, quan hệ đối tác, v.v. là những công cụ được sử dụng để thiết lập và duy trì đối tác hoặc mối quan hệ. Hợp đồng hay thỏa thuận cần nêu chi tiết các vấn đề cụ thể, chẳng hạn như thời hạn của hợp tác, các điều khoản và các điều kiện, sở hữu trí tuệ và đạo đức nghiên cứu.

3. Hệ thống để đánh giá hiệu quả của các hợp tác và đối tác nghiên cứu được thực hiện.

4. Các hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải tiến để đạt được các mục tiêu nghiên cứu.

#### **Điều 32. Kết nối và phục vụ cộng đồng**

1. Kế hoạch để kết nối cộng đồng và cung cấp các dịch vụ nhằm thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của Trường được xây dựng. Việc kết nối và phục vụ cộng đồng có thể bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn là sự cung cấp các dịch vụ tư vấn, chuyên môn, dịch vụ biên tập và phục vụ cộng đồng khác.

2. Các chính sách và hướng dẫn việc kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện. Các chính sách, hướng dẫn, cách thực hiện có thể bao gồm trách nhiệm giải trình, sự tuân thủ, luật lệ, tài chính, hành vi đạo đức và những quan điểm trái chiều.

3. Hệ thống để đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện. Những tiêu chí có thể được xác lập để đo lường lợi nhuận và sự hài lòng của các bên liên quan.

4. Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

## CHƯƠNG V

### **XÁC LẬP, GIÁM SÁT, ĐỐI SÁNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỂ CẢI TIẾN**

#### **Điều 36. Xác lập, giám sát và đối sánh kết quả đào tạo**

1. Tỷ lệ người học đạt yêu cầu và tỷ lệ thôi học của tất cả các chương trình đào tạo, các môn học/học phần được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Thời gian tốt nghiệp trung bình cho tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

3. Khả năng có việc làm của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

4. Mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

#### **Điều 37. Xác lập, giám sát và đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học**

1. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

2. Loại hình và khối lượng nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

3. Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

4. Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

5. Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.

6. Kết quả nghiên cứu và sáng tạo, bao gồm việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyển giao, thành lập các đơn vị khởi nghiệp, v.v... được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.

#### **Điều 38. Xác lập, giám sát và đổi sánh kết quả phục vụ cộng đồng**

1. Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.

2. Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.

3. Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với người học và đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.

4. Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến.

#### **Điều 39. Xác lập, giám sát và đổi sánh kết quả tài chính và thị trường**

1. Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến. Các chỉ số và kết quả tài chính có thể bao gồm, nhưng không giới hạn, các bảng cân đối tài chính, công bố thu nhập/chi tiêu, lợi nhuận đầu tư và phân tích tỷ lệ.

2. Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đổi sánh để cải tiến. Các chỉ số và kết quả của thị trường giáo dục có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở bảng xếp hạng cạnh tranh quốc gia và quốc tế, quy mô thị trường hoặc thị phần, giải thưởng, và sự hài lòng của các bên liên quan.

### **Chương VI**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN THAM GIA ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

Mọi cá nhân, tập thể trong trường Đại học Y Dược Cần Thơ bao gồm cấp lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên, người học phải có trách nhiệm trong đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục đại học, cụ thể như sau:

#### **Điều 40. Trách nhiệm của lãnh đạo trường Đại học Y Dược Cần Thơ**

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của Trường;
2. Ban hành chiến lược, quy trình, quy định và kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục trong Trường;

3. Chịu trách nhiệm về việc chỉ đạo thực hiện đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục đại học tại Trường. Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá việc triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học nhằm đạt được mục tiêu đề ra.

**Điều 41. Trách nhiệm của lãnh đạo khoa, phòng, trung tâm, đoàn thể, đơn vị thuộc và trực thuộc Trường**

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học và các dịch vụ của đơn vị;

2. Xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của đơn vị;

3. Triển khai các quy trình, quy định đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Trường và đơn vị; xây dựng và triển khai cơ chế đảm bảo chất lượng giáo dục nội bộ phù hợp với đơn vị;

4. Đảm bảo 100% hoạt động được thực hiện theo chu trình chất lượng PDCA; đảm bảo các hoạt động thường xuyên, định kỳ đều có quy trình cụ thể;

5. Rà soát chương trình đào tạo theo qui định;

6. Chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học và cải tiến chất lượng trong đơn vị;

7. Định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch của đơn vị; đảm bảo đầy đủ thông tin, số liệu (trực quan, đối sánh), giải pháp cải tiến chất lượng cần cụ thể, khả thi, hiệu quả.

**Điều 42. Trách nhiệm của đội ngũ giảng viên**

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, trong đó đảm bảo việc thiết kế và triển khai chương trình dạy và học một cách nhất quán; sử dụng đa dạng các phương pháp dạy và học, lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đảm bảo việc đạt được kết quả học tập mong đợi: phát triển và sử dụng đa dạng các công cụ, nguồn lực hỗ trợ giảng dạy; giám sát hỗ trợ người học trong quá trình học tập, rèn luyện.

2. Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ do cá nhân thực hiện;

3. Giám sát, đánh giá chất lượng giảng dạy của bản thân và đánh giá chất lượng học phần do cá nhân phụ trách; tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan; rút kinh nghiệm đối với hoạt động giảng dạy để cải tiến chất lượng;

4. Tham gia xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo, đề cương môn học; kế hoạch dạy-học, giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu chuyên khảo, vật liệu dạy-học khác...

5. Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo yêu cầu của Trường.

#### **Điều 45. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ hỗ trợ, nhân viên**

1. Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động hỗ trợ được phân công, rà soát cải tiến các quy trình nghiệp vụ cốt lõi, cập nhật, lưu trữ các minh chứng dữ liệu phục vụ công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; tự đánh giá và tiếp thu các ý kiến góp ý để cải tiến chất lượng;

2. Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục;

3. Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo yêu cầu của đơn vị.

#### **Điều 46. Trách nhiệm của người học**

1. Chịu trách nhiệm về tiến trình học và chất lượng học tập của bản thân;
2. Đóng góp ý kiến giúp nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, các dịch vụ, cơ sở vật chất;
3. Tham gia các hoạt động về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học khác khi được yêu cầu.

#### **Điều 47. Trách nhiệm của phòng Đảm bảo chất lượng**

1. Tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong Trường, bao gồm việc xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; cải tiến, nâng cao chất lượng góp phần thúc đẩy việc phát triển văn hóa chất lượng tại Trường và các chức năng tư vấn khác do Hiệu trưởng giao. Xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành chiến lược và kế hoạch hàng năm về công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Trường.

2. Giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong toàn Trường. Đề xuất các kế hoạch, biện pháp cụ thể để thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại Trường.

3. Giám sát và hỗ trợ, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm hoạt động của các bộ phận đảm bảo chất lượng giáo dục trong toàn trường về mặt chuyên môn, nghiệp vụ như: tư vấn xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; tư vấn hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, triển khai đánh giá ngoài, tư vấn kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá....

4. Là bộ phận thường trực giúp cho Ban giám hiệu trong quá trình thực hiện các kế hoạch tự đánh giá, đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

**Điều 48. Trách nhiệm của ban đảm bảo chất lượng cấp khoa; viên chức phụ trách đảm bảo chất lượng bộ môn, phòng, trung tâm, đơn vị.**

1. Là đầu mối quản lý công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Trường, phối hợp với các đơn vị khác trong việc giúp lãnh đạo đơn vị xây dựng cơ chế đảm bảo chất lượng giáo dục đại học và thực hiện thu thập, lưu trữ thông tin phản hồi về chủ trương, chính sách, quy định, cơ chế quản lý, điều kiện nguồn lực, quy trình triển khai và kết quả đạt được về các mặt hoạt động của đơn vị theo các tiêu chuẩn hiện hành.

2. Định kỳ hàng quý và hàng năm tổng hợp, phân tích các thông tin đã thu thập và xem xét chúng trong mối tương quan với các mục tiêu đã đề ra của đơn vị đồng thời gửi báo cáo đến phòng Đảm bảo chất lượng để trình Ban giám hiệu.

3. Định kỳ hàng năm báo cáo Ban giám hiệu về việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.

4. Tư vấn, đề xuất cho lãnh đạo Trường các biện pháp, kế hoạch cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo.

5. Là bộ phận thường trực giúp Hội đồng tự đánh giá (trong thời gian thực hiện kiểm định chất lượng); tư vấn hỗ trợ giám sát hoạt động tự đánh giá và tham gia đánh giá ngoài của các khoa, bộ môn; tham gia các đoàn đánh giá ngoài theo kế hoạch chung của Trường.

## CHƯƠNG VII

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 49. Tổ chức thực hiện**

Quy định Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ ban hành nhằm hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học trong toàn Trường, tạo sự thống nhất trong các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục

đại học. Khi triển khai quy định này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị/bộ phận, trong đó:

1. Các đơn vị áp dụng thực hiện, đồng thời xây dựng thêm các tài liệu, công cụ cần thiết để hướng dẫn công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại đơn vị, hằng năm báo cáo Trường quá trình thực hiện, đồng thời đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.
2. Phòng Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm theo dõi chung việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, làm đầu mối, tiếp nhận báo cáo của đơn vị, đồng thời đề xuất tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm đánh giá, rà soát việc thực hiện quy định đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.
3. Dựa trên các báo cáo, đề xuất của phòng Đảm bảo chất lượng, Trường sẽ tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học hàng năm, từ đó đưa ra các quyết định điều chỉnh về chính sách, chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ khi cần thiết.
4. Hiệu trưởng sẽ quyết định sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong quy định này khi cần thiết./. M

